

OptiPlex 7050 Micro

Quick Start Guide

Panduan Pengaktifan Cepat

Guía de inicio rápido

Hướng dẫn khởi động nhanh

دليل البدء السريع



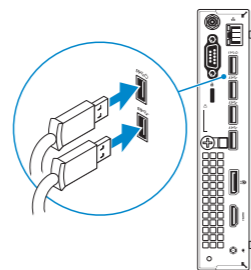
1 Connect the keyboard and mouse

Menyambungkan keyboard dan mouse

Conecte el teclado y el mouse

Kết nối bàn phím và chuột

قم بتوصيل لوحة المفاتيح والماوس



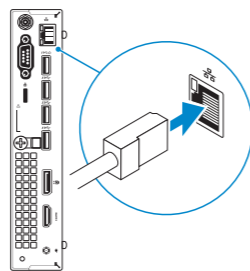
2 Connect the network cable — optional

Sambungkan kabel jaringan — opsional

Conecte el cable de red (opcional)

Kết nối dây cáp mạng - tùy chọn

قم بتوصيل كبل الشبكة - اختياري



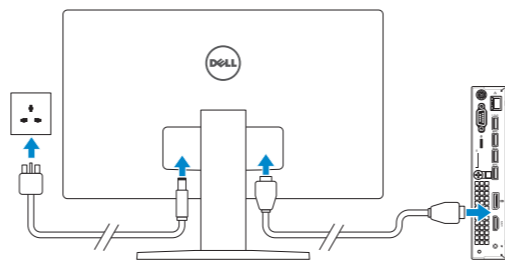
3 Connect the display

Sambungkan display

Conecte la pantalla

Kết nối màn hình hiển thị

توصيل الشاشة



NOTE: If you ordered your computer with a discrete graphics card, connect the display to the discrete graphics card.

CATATAN: Jika Anda memesan komputer dengan kartu grafis diskret, sambungkan display ke kartu grafis diskret.

NOTA: Si encargó su equipo con una tarjeta de gráficos discretos, conecte la pantalla al conector en la tarjeta de gráficos discretos.

GHI CHÚ: Nếu bạn đã đặt hàng máy tính của mình với card đồ họa chuyên dụng, hãy kết nối màn hình với card đồ họa chuyên dụng đó.

ملاحظة: في حالة قيامك بشراء بطاقة رسومات منفصلة أثناء شراء الكمبيوتر، قم بتوصيل الشاشة ببطاقة الرسومات المنفصلة.

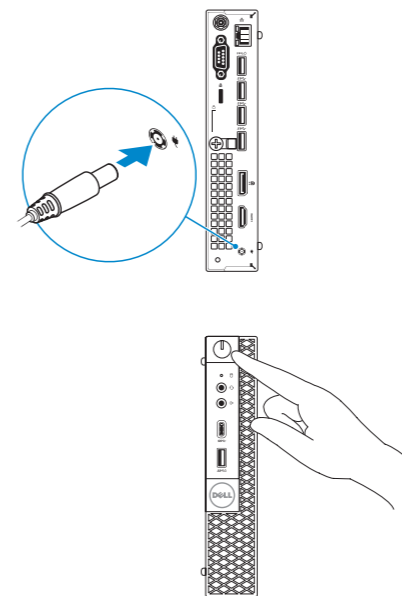
4 Connect the power cable and press the power button

Sambungkan kabel daya dan tekan tombol daya

Conecte el cable de alimentación y presione el botón de encendido

Đấu nối với cáp nguồn và nhấn nút nguồn

صل كبل التيار واضغط على زر التشغيل



5 Finish operating system setup

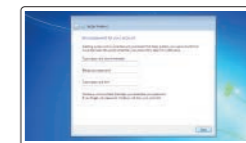
Tuntaskan penataan sistem operasi

Finalice la configuración del sistema operativo

Kết thúc thiết lập hệ điều hành

إنهاء إعداد نظام التشغيل

Windows 7



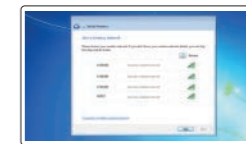
Set a password for Windows

Atur kata sandi untuk Windows

Establezca una contraseña para Windows

Cài mật khẩu cho Windows

إعداد كلمة المرور لنظام Windows



Connect to your network

Sambungkan ke jaringan Anda

Conéctese a una red

Kết nối vào mạng của bạn

التوصيل بالشبكة

NOTE: If you are connecting to a secured wireless network, enter the password for the wireless network access when prompted.

CATATAN: Jika Anda menghubungkan ke jaringan nirkabel aman, masukkan kata sandi untuk akses jaringan nirkabel tersebut saat diminta.

NOTA: Si se conecta a una red inalámbrica segura, introduzca la contraseña de acceso a la red inalámbrica cuando se le solicite.

GHI CHÚ: Nếu bạn đang kết nối với một mạng không dây bảo mật, hãy nhập mật khẩu để truy cập mạng không dây khi được nhắc.

ملاحظة: في حالة اتصالك بشبكة لاسلكية مؤمنة، أدخل كلمة المرور لوصول الشبكة اللاسلكية عند مطالبتك.



Protect your computer

Lindungi komputer Anda

Proteja el equipo

Bảo vệ máy tính của bạn

حماية الكمبيوتر

Ubuntu

Follow the instructions on the screen to finish setup.

Ikuti petunjuk pada layar untuk menyelesaikan pengaturan.

Siga las instrucciones en pantalla para finalizar la configuración.

Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất việc thiết lập.

اتبع الإرشادات التي تظهر على الشاشة لإنهاء عملية الإعداد.

Product support and manuals

Manual dan dukungan produk
Manuales y soporte técnico de productos
Hỗ trợ sản phẩm và sách hướng dẫn
دعم المنتج والدلائل

Contact Dell

Hubungi Dell | Póngase en contacto con Dell
Liên hệ Dell | Dell الاتصال بـ

Regulatory and safety

Regulasi dan keselamatan | Normativa y seguridad
Quy định và an toàn | ممارسات الأمان والممارسات التنظيمية

Regulatory model

Model regulatori | Modelo normativo
Model quy định | الموديل التنظيمي

Regulatory type

Jenis regulatori | Tipo normativo
Loại quy định | النوع التنظيمي

Computer model

Model komputer | Modelo de equipo
Model máy tính | موديل الكمبيوتر

[Dell.com/support](https://www.dell.com/support)

[Dell.com/support/manuals](https://www.dell.com/support/manuals)

[Dell.com/support/windows](https://www.dell.com/support/windows)

[Dell.com/contactdell](https://www.dell.com/contactdell)

[Dell.com/regulatory_compliance](https://www.dell.com/regulatory_compliance)

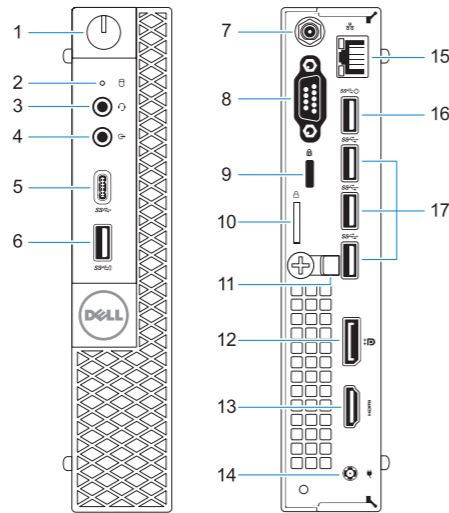
D10U

D10U002

OptiPlex 7050 Micro

Features

Fitur | Funciones | Tính năng | الميزات



1. Power button and power light
2. Hard drive activity light
3. Headset port
4. Line-out port
5. USB 3.0 Type-C port
6. USB 3.0 port with PowerShare
7. Antenna SMA connector (optional)
8. VGA port or Serial port or PS/2 port or DisplayPort — optional
9. Kensington security cable slot
10. Padlock ring
11. Cable holder
12. DisplayPort
13. HDMI port
14. Power connector port
15. Network port
16. USB 3.0 port (supports Smart Power On)
17. USB 3.0 ports

1. Tombol daya dan lampu daya
2. Lampu aktivitas hard disk
3. Port headset
4. Port Jalur-keluar
5. Port USB 3.0 Tipe-C
6. Port USB 3.0 dengan PowerShare
7. Konektor SMA Antena (opsional)
8. Port VGA atau port Serial atau port PS/2 atau DisplayPort — opsional
9. Slot kabel pengaman Kensington
10. Ring gembok
11. Penahan kabel
12. DisplayPort
13. Port HDMI
14. Port konektor daya
15. Port jaringan
16. Port USB 3.0 (mendukung Menghidupkan Daya Pintar)
17. Port USB 3.0

1. Indicador luminoso de alimentación y del botón de encendido
2. Indicador de actividad del disco duro
3. Puerto para auriculares
4. Puerto de línea de salida
5. Puerto USB 3.0 Tipo C
6. Puerto USB 3.0 con PowerShare
7. Conector de antena SMA (opcional)
8. Puerto VGA o puerto serie o puerto PS/2 o DisplayPort (opcional)
9. Ranura para cable de seguridad Kensington
10. Anillo del candado
11. Soporte para el cable
12. DisplayPort
13. Puerto HDMI
14. Puerto del conector de alimentación
15. Puerto de red
16. Puerto USB 3.0 (compatible con Smart Power On)
17. Puertos USB 3.0

1. Núť nguồn và đèn nguồn
2. Đèn hoạt động ổ đĩa cứng
3. Cổng tai nghe
4. Cổng ngõ ra
5. Cổng USB 3.0 Type-C
6. Cổng USB 3.0 với tính năng PowerShare
7. Đầu nối ăng-ten SMA (tùy chọn)
8. Cổng VGA hoặc cổng Serial hoặc PS/2 hoặc DisplayPort — tùy chọn
9. Khe cáp bảo vệ Kensington
10. Vòng gắn khóa
11. Giá đỡ cáp
12. DisplayPort
13. Cổng HDMI
14. Cổng đầu nối nguồn
15. Cổng mạng
16. Cổng USB 3.0 (hỗ trợ Smart Power On)
17. Cổng USB 3.0

1. زر التشغيل ومصباح التيار
2. مصباح نشاط محرك الأقراص الثابتة
3. منفذ سماعة الرأس
4. منفذ الخرج
5. منفذ USB 3.0 من النوع C
6. منفذ USB 3.0 مزود بـ PowerShare
7. موصل هوائي SMA (اختياري)
8. منفذ VGA أو المنفذ التسلسلي أو منفذ PS/2 أو منفذ DisplayPort — اختياري
9. فتحة كابل الأمان Kensington
10. حلقة القفل
11. حامل الكابل
12. منفذ DisplayPort
13. منفذ HDMI
14. منفذ موصل التيار
15. منفذ الشبكة
16. منفذ USB 3.0 (يُدمع التشغيل الذكي)
17. منافذ USB 3.0



06TKN6A00

© 2016 Dell Inc.

© 2016 Microsoft Corporation.

© 2016 Canonical Ltd.



Printed in China.

2016-11